

# NHỮNG YÊU TỐ QUYẾT ĐỊNH SỰ THÀNH CÔNG CỦA ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. NGUYỄN VĂN CHUYỀN\*

*Thành công trong công tác đối ngoại của Việt Nam hiện nay được xây dựng trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình; đảm bảo nguyên tắc đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên cao nhất; triển khai đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo các kênh đối ngoại; đa dạng hóa, đa phương hóa; cân bằng quan hệ với các nước lớn và coi trọng hợp tác với các nước láng giềng.*

**Đ**ánh giá về công tác đối ngoại thời gian qua, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Đối ngoại là một điểm sáng trong những thành tựu chung của đất nước. Công tác đối ngoại đã góp phần rất quan trọng vào việc phát triển kinh tế, duy trì, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế<sup>1</sup>. Đây không phải là kết quả ngẫu nhiên mà là nhờ đường lối, chủ trương, sách lược đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Nhà nước ta.

## **1. Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại làm nền tảng của đối ngoại Việt Nam hiện nay**

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết

khoa học và cách mạng. Trong đối ngoại, chủ nghĩa Mác - Lênin bàn nhiều về vấn đề giai cấp và dân tộc; nguồn gốc, động lực của quan hệ quốc tế, bản chất quốc tế của giai cấp tư sản, các tổ chức độc quyền xuyên quốc gia; đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân; quyền bình đẳng, tự quyết của các dân tộc; mối quan hệ giữa đối nội và đối ngoại; nguyên tắc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau<sup>2</sup>, v.v.. Những quan điểm đó đã trang bị thế giới quan và phương pháp luận khoa học, giúp Đảng ta nhận thức bản chất của thế giới và vận dụng sáng tạo trong phân tích, đánh giá, dự báo xu thế, quy luật vận động và phát triển của lịch sử cũng như của quan hệ quốc tế trong bối cảnh thế giới đầy biến động hiện nay. Điều này đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định và

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

làm rõ: “Phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh thế giới là một hệ thống hoàn chỉnh, thống nhất của các mặt đối lập, với những mối quan hệ lớn mà sự vận động và phát triển tuân theo quy luật biện chứng. Trong đó, các quốc gia dân tộc đều phải giải quyết mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa bản sắc, lợi ích của quốc gia - dân tộc và mong muốn cùng tồn tại hòa bình, hợp tác và phát triển, bởi các quốc gia dân tộc là bộ phận không thể tách rời khỏi thế giới, không thể tồn tại biệt lập mà phải hội nhập, hợp tác, giao lưu”<sup>3</sup>.

Tư tưởng đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống các quan điểm mang tính chiến lược, sách lược, các nguyên tắc đối ngoại như: Độc lập tự chủ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giương cao ngọn cờ độc lập và hòa bình, coi ngoại giao là một mặt trận, “đi bất biến, ứng vạn biến”, xử lý đúng đắn mối quan hệ với các nước lớn, ưu tiên cho các mối quan hệ láng giềng và khu vực<sup>4</sup>. Ngoài ra, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại gồm các nội dung: Năm vững thời cơ, giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn; ngoại giao tâm công; ngoại giao hòa hiếu; “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế”...

Nhận định về tư tưởng đối ngoại, ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Chí Bảo, nhà nghiên cứu hàng đầu về Hồ Chí Minh tại Việt Nam cho rằng: “Tư tưởng của Người về công tác ngoại giao, về công tác đối ngoại là hết sức phong phú, đặc sắc, lại rất mới mẻ, sáng tạo và hiện đại, bởi Người có tâm tư duy chiến

lược, có tư tưởng đổi mới và hội nhập từ rất sớm, với sự mẫn cảm đặc biệt, sự thông tuệ hiếm có của nhà tư tưởng ở bậc hiền triết và minh triết cùng với ứng xử tinh tế của nhà ngoại giao và nhà văn hóa kiệt xuất”<sup>5</sup>.

Từ đầu thế kỷ XX đến nay, “Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là nền tảng, kim chỉ nam để Đảng ta lãnh đạo công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”<sup>6</sup>. Đặc biệt, từ khi đất nước tiến hành đổi mới đến nay, nhờ vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nên hoạt động đối ngoại của Việt Nam được đẩy mạnh, không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu, góp phần quan trọng để đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Do vậy, nắm vững và vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại là yếu tố đầu tiên quyết định thành công của đối ngoại Việt Nam.

## **2. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình**

Độc lập, tự chủ là dựa vào chính mình, tự mình suy nghĩ, tìm tòi, định ra những chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm giải quyết công việc của đất nước, không phụ thuộc vào bên ngoài. Độc lập, tự chủ góp phần phát huy sức mạnh nội sinh của quốc gia; thể hiện bản lĩnh chính trị của dân tộc Việt Nam. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam không phải là chủ nghĩa biệt lập, biệt phái mà luôn gắn với đoàn kết và hợp tác quốc tế.

Trong bối cảnh hiện nay, đường lối độc lập, tự chủ của Việt Nam được thể hiện

phong phú, sinh động. Đường lối đối ngoại đó do Đảng Cộng sản Việt Nam chủ động xây dựng, quyết định. Chiến lược đối ngoại của Việt Nam đặt trong tổng thể đường lối phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; gắn kết hài hòa, chặt chẽ với đường lối, chính sách quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đặt sự phát triển của đất nước vào dòng chảy tiến bộ của thời đại, từ đó tranh thủ nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đường lối đối ngoại hòa bình thể hiện qua việc Đảng và Nhà nước ta luôn kiên trì thực hiện phương châm Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước. Đường lối đó được thể hiện rất rõ trong chính sách “Bốn không” trong quốc phòng, bao gồm: 1) Không tham gia liên minh quân sự; 2) Không liên kết với nước này để chống nước kia; 3) Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; 4) Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế<sup>7</sup>. Trước các mâu thuẫn, xung đột diễn ra trên thế giới, Việt Nam luôn kêu gọi các bên kiềm chế, tiến hành đối thoại để chấm dứt xung đột, Việt Nam sẵn sàng đóng góp vào việc hòa giải các mâu thuẫn ở khu vực và trên thế giới. Đối với vấn đề Biển Đông, cùng với việc kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Đảng và Nhà nước ta luôn kiên trì thực hiện chủ

trương đối thoại để giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982).

### 3. Thực hiện nguyên tắc “Đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc”

Lợi ích quốc gia dân tộc là vấn đề có nội hàm rộng, bao gồm những yếu tố tạo thành điều kiện cần thiết cho sự trường tồn và hưng thịnh của quốc gia dân tộc. Lợi ích quốc gia dân tộc chính đáng được xác định là phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; được cộng đồng quốc tế tôn trọng, ủng hộ.

Trong giai đoạn hiện nay, lợi ích quốc gia dân tộc cao nhất của Việt Nam là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ gắn liền với bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân cũng như doanh nghiệp Việt Nam ở trong và ngoài nước; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, lợi ích quốc gia dân tộc còn là môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển của thế giới; tự do hàng hải, hàng không; an ninh con người, an ninh biển, an ninh mạng, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh tiền tệ, vv.

Nguyên tắc đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc đã được Đảng ta xác định từ Hội nghị Trung ương 3 khóa VII (tháng

6-1992). Theo thời gian, cùng với sự phát triển của đất nước và những biến động của thế giới, nguyên tắc này tiếp tục được khẳng định, bổ sung, hoàn chỉnh qua các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (năm 2016) chỉ rõ mục tiêu hoạt động đối ngoại là: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi...”<sup>8</sup>. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) xác định: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”<sup>9</sup>.

Lợi ích quốc gia dân tộc là ưu tiên hàng đầu của các quốc gia trên thế giới. Việt Nam đề cao lợi ích quốc gia dân tộc nhưng không xâm phạm đến lợi ích chính đáng của bất cứ quốc gia nào, hoàn toàn không phải là đề cao chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, vị kỷ. Bên cạnh đó, Việt Nam không tách rời việc đề cao lợi ích dân tộc với nghĩa vụ và trách nhiệm quốc tế. Hơn nữa, nhiều lợi ích của Việt Nam về môi trường hòa bình và ổn định ở khu vực Biển Đông là song trùng với lợi ích của khu vực và thế giới, vì vậy được cộng đồng quốc tế ủng hộ.

Đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc là nguyên tắc lớn, dẫn dắt, định hướng cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam. Nguyên tắc này là cơ sở chính trị - pháp lý để các cá nhân, tổ chức đưa ra những quyết định đúng đắn trong hoạt động đối ngoại của đất nước. Thực hiện nguyên tắc đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc đã và đang góp phần

làm nên những thành công của đối ngoại Việt Nam.

#### **4. Công tác đối ngoại được triển khai đồng bộ, sáng tạo**

Công tác đối ngoại của Việt Nam được triển khai đồng bộ, sáng tạo, từ Trung ương đến địa phương với ba trụ cột là: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Sự đồng bộ đó cho phép phát huy sức mạnh tổng hợp của các kênh, các cấp đối ngoại.

Với đặc thù của chế độ chính trị do một đảng cầm quyền: “Đảng Cộng sản Việt Nam [...] là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”<sup>10</sup>. Do đó, Đảng không chỉ là chủ thể vạch ra đường lối đối ngoại, lãnh đạo hoạt động đối ngoại mà còn là một kênh đối ngoại quan trọng, một trụ cột của mặt trận đối ngoại. Công tác đối ngoại của Đảng những năm qua được rộng mở và ngày càng có quan hệ mật thiết với các chính đảng trên thế giới, góp phần củng cố nền tảng chính trị vững chắc cho quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước, đóng góp vào thành công chung của công tác đối ngoại, nâng cao vị thế, uy tín của Đảng và đất nước trên trường quốc tế.

Ngoại giao Nhà nước với sứ mệnh là kênh quan hệ ngoại giao chính thức giữa Nhà nước Việt Nam với các quốc gia và tổ chức quốc tế. Nhà nước là cơ quan đại diện cho Nhân dân, thay mặt Nhân dân quyết định các vấn đề chung của đất nước. Do vậy, hoạt động ngoại giao Nhà nước diễn ra rất sôi động ở cả Trung ương (Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ) và địa phương (nổi bật là

các tỉnh, thành phố lớn, vùng biên). Hoạt động ngoại giao Nhà nước đã tạo nên những khuôn khổ pháp lý để tăng cường hợp tác toàn diện với các đối tác trong mọi lĩnh vực, đưa các mối quan hệ hợp tác ngày càng đi vào chiều sâu. Thông qua kênh ngoại giao Nhà nước, Việt Nam đã làm sâu sắc hơn nhiều mối quan hệ song phương và đa phương.

Đối ngoại Nhân dân có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng nền tảng xã hội hữu nghị, là một kênh đối ngoại “tâm công” có ảnh hưởng, tác động vào lòng người bằng chính nghĩa, lẽ phải, đạo lý và nhân văn. Với thành phần lực lượng tham gia rộng rãi, mạng lưới đối tác, lĩnh vực, nội dung, hình thức hợp tác đa dạng, phong phú, sôi động, đối ngoại Nhân dân có khả năng bao trùm các lĩnh vực đời sống xã hội; đồng thời, có thể phát huy hiệu quả trên một số vấn đề và ở một số địa bàn trong những hoàn cảnh cụ thể mà đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước không có điều kiện tiến hành hoặc nếu tiến hành có thể không thuận lợi bằng.

Nhờ sự kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, hoạt động đối ngoại của Việt Nam luôn diễn ra sôi động và hiệu quả.

### **5. Chủ động, linh hoạt trong đối ngoại**

Trong bất cứ tình huống nào thì sự chủ động, linh hoạt cũng là chìa khóa để dẫn đến thành công. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó đoán định thì sự chủ động, linh hoạt càng đóng vai trò quan trọng. Sự chủ động, linh hoạt trong đối ngoại của Việt Nam được thể hiện rất rõ trong thời gian qua, đặc biệt từ

khí bùng phát đại dịch Covid-19 đến nay.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, chưa tự sản xuất được vaccine, từ tháng 8-2021, Việt Nam đã thực hiện chiến lược “Ngoại giao vaccine”. Đây được coi là “chìa khóa vàng” để Việt Nam ứng phó hiệu quả với đại dịch Covid-19. Nhờ có chiến lược ngoại giao vaccine, đến đầu tháng 3-2022, Việt Nam trở thành một trong sáu nước có tỷ lệ bao phủ vaccine cao nhất thế giới<sup>11</sup>. Trên cơ sở đó, Việt Nam đã mở cửa trở lại từ ngày 15-3-2022, sớm hơn nhiều quốc gia khác trong khu vực sau khi đại dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát. Việc sớm mở cửa trở lại không chỉ cho phép người dân quay lại cuộc sống bình thường mà còn tạo thuận lợi để Việt Nam đón nhận những cơ hội hợp tác mới với các đối tác quốc tế.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Việt Nam nhận thức rất rõ an ninh của một quốc gia không tách rời với an ninh khu vực và thế giới. Vì vậy, trong năm 2020, với cương vị là Chủ tịch Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam đã rất tích cực thúc đẩy ASEAN ứng phó với đại dịch Covid-19 và đạt kết quả quan trọng. Việt Nam đã kịp thời tổ chức Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN về ứng phó với đại dịch Covid-19 và Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN+3 về ứng phó với dịch bệnh Covid-19 (ngày 14-4-2020). ASEAN đã thông qua và đưa vào triển khai nhiều sáng kiến hợp tác hiệu quả, thực chất, góp phần tăng cường năng lực ứng phó với đại dịch<sup>12</sup>. Thêm vào đó, Việt Nam tham gia và đóng

góp tích cực cho nhiều hội nghị đa phương khác về các vấn đề an ninh truyền thống cũng như phi truyền thống, tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của đất nước.

Việc ứng phó trước các thách thức về chủ quyền biển, đảo được Việt Nam thực hiện rất linh hoạt, chủ động. Việt Nam chủ động đưa vấn đề Biển Đông ra các tổ chức khu vực và quốc tế để thảo luận tìm giải pháp giải quyết mâu thuẫn, lên án các hành vi cường quyền, hiếu chiến, qua đó tranh thủ sự ủng hộ của dư luận và bạn bè quốc tế. Năm 2020, Việt Nam đã đưa ra sáng kiến thành lập Nhóm bạn bè Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (Nhóm bạn bè UNCLOS), sau đó cùng với Đức và các quốc gia khác vận động thành lập nhóm. Đến tháng 6-2021, Nhóm đã chính thức ra mắt với 96 nước thành viên tham gia. Sau 2 năm thành lập, đến hết tháng 5-2023, số thành viên của Nhóm tăng lên 115 nước<sup>13</sup>. Nhóm bạn bè UNCLOS có vai trò thúc đẩy vào việc quản trị đại dương, an ninh hàng hải nói chung, qua đó góp phần củng cố chủ quyền biển, đảo của Việt Nam từ sớm, từ xa nói riêng.

## **6. Coi trọng cả ngoại giao song phương và ngoại giao đa phương**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, quan hệ song phương và đa phương đều có vị trí, vai trò quan trọng; hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau. Đẩy mạnh quan hệ song phương để nâng cao tính hiệu quả, tăng cường chiều sâu trong quan hệ với các đối tác. Nâng tầm đối ngoại đa phương là để phát huy tối đa vai trò của Việt Nam tại các cơ chế, diễn đàn đa phương, tổ chức quốc tế.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của quan hệ song phương, Việt Nam đã không ngừng thiết lập, mở rộng mối quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới, đồng thời phát triển mối quan hệ này cả về chiều rộng và chiều sâu trên cơ sở chia sẻ những giá trị và lợi ích chung. Đến tháng 1-2024, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 191/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc (chỉ còn 2 nước thành viên Liên hợp quốc chưa thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam là Tuvalu ở Nam Thái Bình Dương và Malawi ở Đông Nam Phi), trong đó có 5 nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Mỹ, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga). Quan hệ chính trị ngoại giao là cơ sở đẩy mạnh sự hợp tác kinh tế, chính trị, văn hóa giữa Việt Nam với các nước. Trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống Đối tác chiến lược và Đối tác chiến lược toàn diện<sup>14</sup>. Mối quan hệ hợp tác sâu rộng đó, đặc biệt là mối quan hệ với các nước phát triển (Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, nhiều nước châu Âu) đã góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời củng cố an ninh quốc gia.

Cùng với việc đẩy mạnh quan hệ song phương, Việt Nam cũng rất chú ý đến ngoại giao đa phương. Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao công tác đối ngoại đa phương, coi đây là một công cụ quan trọng trên mặt trận đối ngoại, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Chủ trương đối ngoại đa phương được thể hiện rõ nhất ở Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 8-8-2018 của Ban Bí

thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) cũng nhấn mạnh việc “nâng tầm đối ngoại đa phương”<sup>15</sup>.

Biểu hiện của đối ngoại đa phương chính là việc Việt Nam tích cực tham gia vào các tổ chức quốc tế, các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương. Kết quả ngoại giao đa phương của Việt Nam được thể hiện trên nhiều phương diện, trong đó, 2 trụ cột chính là kinh tế và an ninh. Trong lĩnh vực kinh tế, Việt Nam đã tham gia vào các tổ chức kinh tế lớn ở khu vực và thế giới như: Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), vv.. Sự tích cực tham gia vào các tổ chức kinh tế quốc tế đã mở rộng không gian trao đổi thương mại, khai thác lợi thế so sánh, thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, Việt Nam tích cực tham gia vào các tổ chức như: Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), vv..

Việt Nam là một thành viên tích cực trong ASEAN - một tổ chức quốc tế liên chính phủ giữ vị trí trung tâm trong các cơ chế đa phương ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vị thế và uy tín của Việt Nam có quan hệ mật thiết với sự thành công của tổ chức ASEAN vì đây là mái nhà chung của các quốc gia khu vực, là điểm tựa và diễn đàn rất quan trọng để tập hợp lực lượng,

nhất là trong vấn đề Biển Đông<sup>16</sup>. Với tư cách là một thành viên ASEAN, Việt Nam đã chủ động trong việc xây dựng sự đồng thuận trong ASEAN, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong các cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế rộng lớn hơn. Mặt khác, thông qua ASEAN, Việt Nam đã đưa các vấn đề an ninh của khu vực ra cộng đồng quốc tế, góp phần đảm bảo môi trường hòa bình ở Biển Đông, tạo tiền đề cho đất nước phát triển.

Như vậy, đối ngoại đa phương còn là một công cụ, phương thức để Việt Nam chủ động tham gia xây dựng luật chơi, không còn thụ động chấp nhận luật chơi như trước. Nhờ thực hiện chủ trương đa phương hóa, Việt Nam đã nâng tầm vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Qua đó, nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, tránh sự áp đặt của nước lớn trong vấn đề chủ quyền ở Biển Đông.

### **7. Xử lý khéo léo, hài hòa trong quan hệ với các nước lớn**

Từ đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI đến nay, cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gia tăng. Do nằm ở trung tâm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Việt Nam là địa bàn cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc, Trung Quốc - Nhật Bản, Trung Quốc - Ấn Độ. Các nước lớn vẫn là những chủ thể chính, quyết định sự vận động, phát triển của các xu thế quốc tế và cục diện thế giới. Hiện nay, “Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng”<sup>17</sup>. Trong bối cảnh

như vậy, các nước vừa và nhỏ có vị trí địa chiến lược thường nằm trong địa bàn cạnh tranh giữa các nước lớn, đứng trước cả thời cơ và thách thức.

Trên bình diện khu vực và thế giới, Việt Nam được xếp vào nhóm các quốc gia tầm trung. Trong quan hệ quốc tế, Việt Nam luôn chú ý đến việc xử lý khéo léo mối quan hệ với các nước lớn, đặc biệt là đối với những nước lớn có lợi ích đối lập nhau (tiêu biểu như Mỹ và Trung Quốc). Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện chiến lược “cân bằng” quan hệ với các nước lớn, không “chọn bên”, điều này để tránh rơi vào tình thế mâu thuẫn, đối đầu với các nước lớn.

Mặt khác, Việt Nam luôn đề cao sự hợp tác, gia tăng điểm tương đồng, thu hẹp bất đồng và chú trọng xử lý đúng đắn, hài hòa mối quan hệ với các nước lớn. Củng cố mối quan hệ hữu nghị truyền thống với Trung Quốc, tăng cường trao đổi với Trung Quốc về tình hình an ninh trên Biển Đông để tháo gỡ, giải quyết những mâu thuẫn còn tồn tại. Đồng thời, đẩy mạnh quan hệ với Mỹ, Nhật Bản và nhiều nước lớn khác xuất phát từ động cơ, mục đích chính đáng, chính nghĩa của dân tộc Việt Nam. Nhờ chủ trương đó, Việt Nam đã tận dụng được yếu tố tích cực, hạn chế tiêu cực do cạnh tranh nước lớn, giữ vững được độc lập, chủ quyền, môi trường hòa bình để phát triển.

### **8. Coi trọng quan hệ với các quốc gia láng giềng**

Lịch sử quan hệ quốc tế cho thấy, mối quan hệ giữa các nước láng giềng có vị trí rất quan trọng nhưng cũng nhạy cảm và thường

tiềm ẩn sự phức tạp. Giữa các nước láng giềng, bên cạnh việc chia sẻ những giá trị chung về địa lý, sinh thái, sự gắn gũi về lịch sử, văn hóa, cũng tồn tại và nảy sinh những mâu thuẫn, bất đồng về nhiều mặt, đặc biệt là về chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải.

Trong đối ngoại, Việt Nam luôn ưu tiên phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung đường biên giới; tìm ra những điểm mới để hai bên hợp tác cùng có lợi; gia tăng điểm tương đồng, thu hẹp bất đồng; chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh, đặc biệt liên quan đến biên giới trên bộ, trên biển. Đẩy mạnh hợp tác với các nước có chung đường biên giới có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với kinh tế - xã hội, an ninh quốc gia mà còn đối với nhiều địa phương, đặc biệt là các vùng biên, vùng biển.

Hiện nay, quan hệ giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới nhìn chung rất tốt đẹp. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc là “Đối tác chiến lược toàn diện” (từ năm 2008); quan hệ Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia là “Quan hệ đặc biệt”. Các quốc gia láng giềng của Việt Nam không chỉ là các nước có chung đường biên giới (Trung Quốc, Lào, Campuchia) mà còn có nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á. Trong quan hệ với các nước Đông Nam Á, ngoài mối quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia trên bán đảo Đông Dương, quan hệ giữa Việt Nam với nhiều quốc gia khác như Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan diễn ra sâu, rộng, nhất là trên lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư. Mối quan

hệ tốt đẹp với các nước Đông Nam Á góp phần củng cố vành đai an ninh - phát triển ở khu vực, tạo thuận lợi cho Việt Nam phát huy vai trò, vị thế ở Đông Nam Á. Nhờ mối quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để phát triển và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, thành công trong đối ngoại của Việt Nam hiện nay được xây dựng trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại; thực hiện

đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình; đảm bảo nguyên tắc đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên cao nhất; triển khai đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo các kênh đối ngoại; đa dạng hóa, đa phương hóa; cân bằng quan hệ với các nước lớn và coi trọng hợp tác với các nước láng giềng. Theo tinh thần của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, bản sắc ngoại giao trường phái “cây tre Việt Nam” là yếu tố quyết định sự thành công của đối ngoại Việt Nam hiện nay ■

- <sup>1</sup> Xem: Vũ Anh, *Tổng Bí thư: Ngoại giao là điểm sáng trong thành tựu đất nước*, <https://vnexpress.net>, ngày 19-12-2023.
- <sup>2</sup> Xem: *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ quốc tế*, Báo cáo tổng hợp Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2020, tr.8-57.
- <sup>3,6</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.17, 7.
- <sup>4</sup> Xem: Song Thành, *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr.386-395.
- <sup>5</sup> Trần Thị Minh Tuyết, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh* (Sách chuyên khảo), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.8.
- <sup>7</sup> Xem: Bộ Quốc phòng, *Quốc phòng Việt Nam 2009*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2009, tr.25.
- <sup>8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.153.
- <sup>9,15,17</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.161-162, 162, 106.
- <sup>10</sup> Quốc hội, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, năm 2013, Điều 4.
- <sup>11</sup> Xem: *Thành quả 1 năm tiêm chủng vaccine phòng COVID-19 của Việt Nam*, <https://moh.gov.vn>, ngày 8-3-2022.
- <sup>12</sup> Xem: Nguyễn Minh Phong, *Năm Chủ tịch ASEAN 2020: Dấu ấn nỗ lực gắn kết và chủ động thích ứng*, <https://nhandan.vn>, ngày 16-11-2020.
- <sup>13</sup> Xem: *Nhóm bạn bè Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 nhất trí tiếp tục thúc đẩy chủ nghĩa đa phương và hợp tác quốc tế*, <https://ttdn.vn>, ngày 01-6-2023.
- <sup>14</sup> Việt Nam đã thiết lập quan hệ *Đôi tác chiến lược toàn diện* với 6 quốc gia gồm: Trung Quốc (năm 2008), Nga (năm 2012), Ấn Độ (năm 2016), Hàn Quốc (năm 2022), Mỹ (năm 2023), Nhật Bản (năm 2023); quan hệ *Đôi tác chiến lược* với 12 quốc gia gồm: Tây Ban Nha (năm 2009), Vương quốc Anh (năm 2010), Đức (năm 2011), Italia, Pháp, Indonesia, Thái Lan, Singapore (năm 2013), Malaysia, Philippines (năm 2015), Australia (năm 2018), New Zealand (năm 2020); quan hệ *Đôi tác toàn diện* với 12 quốc gia gồm: Nam Phi (năm 2014), Venezuela, Chile, Brasil (năm 2007), Argentina (năm 2010), Ukraina (năm 2011), Đan Mạch (năm 2013), Myanmar, Canada (năm 2017), Hungary (năm 2018), Brunei, Hà Lan (năm 2019).
- <sup>16</sup> Xem: *Các chuyên đề Lớp Bồi dưỡng kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch cấp chiến lược khóa XIII của Đảng*, quyển 3, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr.258.